

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2021
V/v: Ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng
2. Ông Hà Đình Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đình Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Tú Nam – Sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 6B, ngách 20, ngõ 282, tổ 38, đường Thái Bình, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ngân – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Hà Biên, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(Anh Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngân vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Trần Tú Nam trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tú Nam và chị Hoàng Thị Ngân có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, khó khăn về kinh tế nên thường xuyên nảy sinh cãi vã xung đột, chị Ngân đã bỏ nhà đi làm ăn thi thoảng về ở nhà bố đẻ ở xã Võ Miếu mà không về thăm các con. Vợ chồng đã ly thân với nhau được 07 năm không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Nam làm đơn xin ly hôn chị Ngân.

Về con chung: Anh Trần Tú Nam xác nhận anh và chị Hoàng Thị Ngân có 03 con chung là Trần Hoàng Anh – Sinh ngày 21/10/2005, Trần Hoàng Long – Sinh ngày 02/3/2009 và Trần Khánh Linh – Sinh ngày 05/6/2010, hiện nay các con chung đang ở cùng anh Nam. Ly hôn anh Nam xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng ba con chung đến khi các con chung thành niên. Anh Nam tự nguyện không có yêu cầu chị Ngân cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Trần Tú Nam khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, chị Hoàng Thị Ngân trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Ngân đều vắng mặt, để đảm bảo khách quan, công bằng, Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến tại nhà ở của chị Hoàng Thị Ngân tại xóm Hà Biên, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của chị Ngân. Tuy nhiên chị Ngân hiện đi làm ăn xa ít khi ở nhà, qua trao đổi bố đẻ chị Ngân là ông Hoàng Công Hòa có cung cấp số điện thoại chị Ngân hay sử dụng và trực tiếp gọi điện cho chị Ngân dưới sự chứng kiến của Tòa án và chính quyền địa phương. Qua điện thoại chị Ngân có trình bày quan điểm là anh Nam làm đơn xin ly hôn chị Ngân hoàn toàn nhất trí ly hôn, chị Ngân hiện đang bận làm ăn nên chưa thể đến tòa án làm việc được, chị Ngân hẹn sẽ đến tòa án để trực tiếp làm việc và có nhờ ông Hòa nhận các giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án. Sau đó ông Hòa cũng cung cấp thêm cho Tòa án những thông tin như sau: Chị Hoàng Thị Ngân và anh Trần Tú Nam và có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào năm 2006. Sau đó vợ chồng chung sống tại Nam Định, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nảy sinh mâu thuẫn cãi vã xung đột. Vợ chồng từ lâu đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Ngân đã về sống cùng ông Hòa nhưng chị đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà, chị Ngân cũng không cho ông Hòa biết địa chỉ hiện chị làm việc ở đâu. Chị Ngân biết việc anh Nam làm đơn xin ly hôn và chị Ngân cũng hoàn toàn nhất trí. Chị Ngân và anh Nam có 03 con chung hiện nay các cháu đều ở cùng anh Nam. Quá trình Tòa án giải quyết, ông Hòa có nhận được một số giấy triệu tập và các văn bản tố tụng ông đều thông báo cho chị Ngân biết, còn chị Ngân có đến Tòa án làm việc không thì ông không biết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nam, xử cho anh Nam được ly hôn chị Ngân. Về con chung: Giao cho anh Nam được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Trần Hoàng Anh – Sinh ngày 21/10/2005, Trần Hoàng Long – Sinh ngày 02/3/2009 và Trần Khánh Linh – Sinh ngày 05/6/2010 đến khi các con chung thành niên. Chị Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nam không có yêu cầu. Về án phí: Anh Nam phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Tú Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Hoàng Thị Ngân, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ngân là bị đơn có nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Ngân được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả anh Nam và chị Ngân là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 anh Trần Tú Nam có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị Ngân tại UBND phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của bà Liên, lời khai của bố đẻ chị Ngân là ông Hoàng Công Hòa; kết quả xác nhận của Công an xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, xác nhận của tổ dân phố số 28, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xác định được: Chị Hoàng Thị Ngân sinh năm 1983 có ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm Hà Biên, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Năm 2006 chị Ngân có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Trần Tú Nam – Sinh năm 1977 ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường nảy sinh cãi vã xung đột, không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, khó khăn trong làm ăn kinh tế, chị Ngân đã bỏ nhà đi làm ăn từ năm 2013 và vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó đến nay, không ai còn quan tâm, không liên lạc gì với nhau nữa.

Nay anh Nam khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên

quyết xin ly hôn. Về phía bị đơn Chị Hoàng Thị Ngân quá trình Tòa án giải quyết vụ án có biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng chị Ngân không đến Tòa án. Thậm chí Tòa án và chính quyền địa phương đến tại nhà ở để lấy lời khai nhưng chị Ngân cũng trốn tránh không làm việc.

Như vậy có thể thấy đời sống chung vợ chồng giữa anh Nam và chị Ngân thực tế không còn tồn tại, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Nam xin ly hôn chị Ngân. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho anh Nam được ly hôn chị Ngân là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Trần Tú Nam và chị Hoàng Thị Ngân có 03 con chung là cháu Trần Hoàng Anh – Sinh ngày 21/10/2005, Trần Hoàng Long – Sinh ngày 02/3/2009 và Trần Khánh Linh – Sinh ngày 05/6/2010. Hiện các con chung đều đang ở cùng anh Nam từ khi vợ chồng ly thân. Hiện nay chị Ngân đi làm ăn không đến Tòa án giải quyết, cũng không có trình bày hay nguyện vọng xin được nuôi con, các cháu đều thể hiện quan điểm đều muốn ở cùng bố. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con cho anh Nam tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp. Chị Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nam không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Anh Nam không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Trần Tú Nam phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Tú Nam được ly hôn với chị Hoàng Thị Ngân.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Tú Nam được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Trần Hoàng Anh – Sinh ngày 21/10/2005, Trần Hoàng Long – Sinh ngày 02/3/2009 và Trần Khánh Linh –

Sinh ngày 05/6/2010. Chị Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nam không có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Trần Tú Nam phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nam đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003348 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND cấp xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND phường Trần Tế Xương
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Đình Sở

Bùi Đức Quảng

Nguyễn Khắc Vĩnh